

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2023

V/v: “Ly hôn giữa anh H và chị M”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Xuân Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị H Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Võ Thanh H**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 281, ấp Thạnh Xuân, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Hằng M**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72, ấp Thới Bình, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Võ Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, vào năm 2009 được sự đồng ý và cho phép của cha, mẹ gia đình hai bên nên anh và chị Lê Thị Hằng M đã cưới nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2018 do chị M đi làm ăn

xa nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh và chị M đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Do đó, vào đầu năm 2022 anh và chị M đã ly thân. Nay anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án không công nhận giữa anh và chị M là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Khả Vy, sinh ngày 03/6/2010. Từ khi ly thân đến nay do chị M nuôi dưỡng nên anh đồng ý giao cho chị M nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ chung: Không có.

Bị đơn chị Lê Thị Hằng M không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thanh H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Võ Thanh H và chị Lê Thị Hằng M không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận. Nay anh H khởi kiện yêu cầu yêu cầu Tòa án không công nhận giữa anh và chị M là vợ chồng. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Giữa anh Võ Thanh H và chị Lê Thị Hằng M có 01 con chung tên Võ Khả Vy, anh H đồng ý giao cho chị M nuôi dưỡng. Xét cháu Khả Vy hiện do chị M nuôi dưỡng và chị M có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu Khả Vy. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Khả Vy cho chị M nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do không ghi được ý kiến của chị M về việc có hay không việc yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về tài sản chung: Anh Võ Thanh H khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nghĩa vụ chung: Anh Võ Thanh H khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Thanh H khởi kiện chị Lê Thị Hằng M có địa chỉ tại ấp Thới Bình, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu không công nhận giữa anh và chị M là vợ chồng và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Võ Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Lê Thị Hằng M được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị M theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Võ Thanh H và chị Lê Thị Hằng M cưới nhau vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý. Trong thời gian chung sống, anh H khai, anh và chị M sống hạnh phúc đến năm 2018 do chị M đi làm ăn xa nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh và chị M đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Do đó, vào đầu năm 2022 anh và chị M đã ly thân. Nay anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án không công nhận giữa anh và chị M là vợ chồng. Còn chị Lê Thị Hằng M, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng chị vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, chị M đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh H và chị M không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận nên nay anh H yêu cầu không công nhận giữa anh H và chị M là vợ chồng là phù hợp theo quy định nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Thanh H đồng ý giao con chung tên Võ Khả Vy cho chị Lê Thị Hằng M nuôi dưỡng. Xét thấy, chị M có đủ điều kiện để nuôi

dạy cháu Khả Vy, đồng thời cháu Khả Vy cũng có nguyện vọng sống chung với chị M. Cho nên, Hội đồng xét xử giao cháu Khả Vy cho chị M nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chưa ghi nhận được ý kiến của chị Lê Thị Hằng M về việc có yêu cầu anh Võ Thanh H cấp dưỡng nuôi con hay không và anh H cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Võ Thanh H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thanh H đối với chị Lê Thị Hằng M.

1.1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Võ Thanh H và chị Lê Thị Hằng M là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Khả Vy, sinh ngày 03/6/2010 cho chị Lê Thị Hằng M nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Võ Thanh H, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.5. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Võ Thanh H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai số 0009563 ngày 31 tháng 10 năm 2022 thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Phú;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang